TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Đăng Vạn
2/ Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Võ Hồng D – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 2328/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 8005/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8006/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Cù Huyền T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: số B Đường I, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Anh Thân Phúc Đ, sinh năm 1994.
Địa chỉ thường trú: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.
Địa chỉ tạm trú: số F Đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Đoàn Quốc H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: số B Đường số H, tổ C, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 16/8/2023, bản tự khai ngày 23/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cù Huyền T trình bày: Chị

và anh Đoàn Quốc H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận I nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T cấp ngày 12/9/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn nên tháng 07/2022, chị và anh H đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh Thân Phúc Đ và mang thai. Tháng 02/2023, chị và anh H đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 853/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023. Ngày 23/7/2023, chị đã hạ sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T. Chị T yêu cầu Tòa án xác định anh Thân Phúc Đ là cha đẻ của bé trai sinh ngày 23/7/2023 theo giấy chứng sinh nói trên. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Chị T có đơn ghi ngày 08/12/2023 xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án kể cả hòa giải, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử…Chị T giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây tại Tòa.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thân Phúc Đ trình bày: Trong thời gian tháng 09/2022, anh có quan hệ tình cảm với chị Cù Huyền T - vợ của anh Đoàn Quốc H. Khi đó, anh H và chị T đang ly thân. Sau đó, chị T mang thai. Tháng 03/2023, chị T và anh H ly hôn. Ngày 23/7/2023, chị T sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T. Anh Đ xác định anh là cha đẻ của bé trai do chị T sinh ra theo giấy chứng sinh nói trên. Ngoài ra anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp gì khác. Về chi phí giám định: Anh Đại tự nguyện chịu toàn bộ.

Anh Đ có đơn ghi ngày 08/12/2023 xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án kể cả hòa giải, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử…Anh Đ giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Quốc H đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt, không có lời khai, và không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- *Về việc xác định quan hệ tranh chấp:* Chị T yêu cầu Tòa án xác định anh Đ là cha của bé theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 ngày 23/7/2023 do bà T sinh ra tại bệnh viện T1. Do đó, khi thụ lý vụ án căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp về xác định cha cho con*" là có cơ sở.

- *Về thụ lý và thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn có địa chỉ tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết là đúng quy định pháp luật.

- *Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:* Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy, Thẩm phán xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, người tham gia tố tụng là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về xác minh, thu thập, giao nộp chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*: Đúng quy định tại điều 93, 94, 95, 96, 97, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Ngày 09/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 08/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng*: Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật về việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho các đương sự và Viện kiểm sát.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Thân Phúc Đ là cha đẻ của bé trai sinh ngày 23/7/2023 theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T; Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Đ là cha đẻ của bé trai do chị T sinh ra; anh Đ hiện đang cư trú tại địa chỉ số F Đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chị T, bị đơn anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ, anh H.

Đương sự không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác, người làm chứng nên Hội đồng xét xử không triệu tập người tham gia tố tụng khác, người làm chứng.

[3] Về chứng cứ của vụ án: Tòa án đã đảm bảo việc công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự cam kết không có tài liệu chứng cứ nào khác.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn chị T, bị đơn anh Đ tham gia tố tụng, trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp các tài liệu chứng cứ do đó Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh Đ đều thừa nhận: Bé trai sinh ngày 23/7/2023, theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T, là con đẻ của anh Đ.

Sự thừa nhận của các đương sự nói trên phù hợp với nội dung của Kết luận giám định số 6987/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cù Huyền T: Xác định anh Thân Phúc Đ (sinh ngày 09/5/1994, CCCD số 026094009385, nơi thường trú: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc), là cha đẻ của bé trai (sinh ngày 23/7/2023, theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T, anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí giám định: Anh Thân P Đại tự nguyện chịu toàn bộ (đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cù Huyền T:

Xác định anh Thân Phúc Đ (sinh ngày 09/5/1994, CCCD số 026094009385, nơi thường trú: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc), là cha đẻ của bé trai (sinh ngày 23/7/2023, theo Giấy chứng sinh quyển số 230723 số TT: 37311-DV do Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/7/2023 ghi họ tên người mẹ: Cù Huyền T)

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Cù Huyền T, anh Thân Phúc Đ thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho chị Cù Huyền T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005367 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi phí giám định: Anh Thân P Đại tự nguyện chịu toàn bộ (đã thực hiện xong).

3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P Hiệp Phú, TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hợi